

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Đọc dữ kiện, tự làm và ghi cách kiểm; có thể chia bốn nhiệm vụ thành các lần học khác nhau.

Khi dùng vật thật, ghi kết quả đã quan sát và phần được người lớn hỗ trợ; không chép số trong ví dụ làm kết quả của mình.

BÀI 1

Một phút và sáu mươi giây

Nhận giây và đổi 1 phút=60 giây.

Đồng hồ có kim giây hoặc đồng hồ bấm giờ, giấy, bút.

VÍ DỤ

Kim giây đi một vòng là 60 giây, ứng với 1 phút. Đồng hồ đếm thời gian cho biết khoảng đã qua, khác thời điểm trên lịch.

1 Đổi 3 phút sang giây.

2 240 giây bằng mấy phút?

3 Đổi 2 phút 15 giây sang giây.

4 Dùng đồng hồ theo dõi một hoạt động ngắn em chọn. Ghi khoảng thời gian theo giây; không dùng tốc độ này để đánh giá hiểu toán.

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

BÀI 2

Giờ, phút, giây và khoảng thời gian

Đổi và tính khoảng thời gian với giờ, phút, giây.

Giấy, bút, đồng hồ nếu có.

VÍ DỤ

1 giờ 10 phút = 70 phút = 4200 giây. Khi qua mốc 60, cần đổi đúng đơn vị, không dùng cơ số 100.

1 Đổi 1 giờ 20 phút sang phút rồi sang giây.

2 Một hoạt động kéo dài 2 phút 20 giây, nghỉ 40 giây rồi làm tiếp 1 phút. Tổng thời gian kể cả nghỉ là bao nhiêu giây?

3 Phim học tập dài 5 phút. Đã xem 80 giây. Còn bao nhiêu giây?

4 Bạn ghi 1 phút 30 giây = 130 giây. Em sửa và nêu quan hệ cần dùng.

BÀI 3

Một thế kỉ có một trăm năm

Nhận 1 thế kỉ = 100 năm và quan hệ với năm, tháng.

Giấy, bút, bảng mốc năm nếu cần.

VÍ DỤ

Một thế kỉ có 100 năm. Thế kỉ 1 gồm các năm 1–100; thế kỉ 2 gồm 101–200. Trong phạm vi này chỉ xét các năm dương, không có năm 0 trong cách chia mốc.

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 3 · tiếp tục

1 3 thế kỉ bằng bao nhiêu năm?**2** 500 năm bằng mấy thế kỉ? 2 năm bằng mấy tháng?**3** Thế kỉ 1 kết thúc ở năm nào? Thế kỉ 2 bắt đầu ở năm nào?**4** Bạn nói mỗi thế kỉ chỉ có 10 năm. Em dùng các mốc 1–100 để giải thích.**BÀI 4****Xác định năm thuộc thế kỉ nào**

Xác định thế kỉ của năm cho trước, kể cả năm tròn trăm.

Giấy, bút; thẻ dữ kiện sự kiện có ghi nguồn năm.

VÍ DỤ

Các năm 1901–2000 thuộc thế kỉ 20; 2001–2100 thuộc thế kỉ 21.

1 Các năm 1900, 1901 lần lượt thuộc thế kỉ nào?**2** Các năm 2000, 2001, 2026 thuộc thế kỉ nào?**3** Thẻ sự kiện ghi Apollo 11 đáp xuống Mặt Trăng năm 1969. Xác định thế kỉ và nêu hai mốc bao quanh năm đó.



Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 4 · tiếp tục

4

Bạn xếp năm 1800 vào thế kỉ 19 vì thấy chữ số 18 ở đầu. Em sửa bằng các mốc năm.

BÀI 5

Dùng lịch và thời gian trong một việc

Kết hợp lịch và đồng hồ để giải một việc có thời gian cụ thể.

Lịch tháng/năm cụ thể, đồng hồ, giấy, bút.

VÍ DỤ

Muốn biết một tháng có bao nhiêu ngày, cần đọc đúng tháng và năm; không đổi mọi tháng thành 30 ngày. Thời gian đã qua không mặc định đếm cả hai đầu.

1

Theo lịch trong hình, tháng 2 năm 2028 có bao nhiêu ngày?
Ngày cuối tháng là ngày nào?

Tháng 2 / 2028

T2 T3 T4 T5 T6 T7 CN

1 2 3 4 5 6

7 8 9 10 11 12 13

14 15 16 17 18 19 20

21 22 23 24 25 26 27

28 29

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 5 · tiếp tục

- 2 Từ đầu ngày 27/2/2028 đến đầu ngày 2/3/2028 đã qua bao nhiêu ngày? Không tính ngày bắt đầu thành một ngày đã qua.

- 3 Đổi 2 tuần sang ngày, 3 năm sang tháng và 2 ngày sang giờ.

- 4 Lập một kế hoạch thật có ngày, giờ bắt đầu và khoảng thời gian. Dùng lịch/đồng hồ kiểm các mốc; nếu đã làm, ghi thời gian thực tế riêng.

LUYỆN THÊM · LT1

Ngày 15 tháng 3 năm 2028, buổi làm mô hình bắt đầu lúc 8 giờ 35 phút, kéo dài 50 phút. Buổi đó kết thúc lúc mấy giờ, ngày nào?